



Đại Tông Lâm Phật Giáo

SUKHĀVATĪ

Buddhist Monastic Institute

SỐ 20 - 8/2010

DO TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ PHÁT HÀNH

Trong số này:

Lời ngỏ ...	1
Chuyện Thiền môn ...	3
Danh sách ủng hộ Đại Tông Lâm Phật giáo ...	8
Thơ Đại Tông Lâm	8
Lời cảm tạ ...	8

LIÊN LẠC
TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ
365 Victoria Street
Wetherill Park
NSW 2164, Australia
Tel: (02) 9725 2324
Fax: (02) 9725 5385
Email: phuoehue@phuoehue.org

ĐẠI TÔNG LÂM
PHẬT GIÁO
130 Nardoo Rd
Peats Ridge NSW 2250
Tel: (02) 4373 1563

**LỜI NGỎ**

**Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng Ni,
Kính thưa Quý đồng hương Phật tử,**

Từ ngàn xưa, Vu Lan là một lễ hội lớn đặt trên nền tảng hiếu đạo xây dựng tình người. Vu Lan còn gọi là mùa báo hiếu, mùa cứu đảo huyền hay là mùa siêu độ. Đây là một truyền thống lễ hội nêu cao đạo hiếu lâu đời của Phật giáo. Truyền thống này bắt nguồn từ một người con chí hiếu đó là Tôn giả đại hiếu Mục kiền liên. Đây là thời điểm quý báu, là cơ hội tốt để mọi người hướng vọng về cội nguồn. Là con người không ai lại không có gốc rễ tổ tiên ông bà cha mẹ. Vì hiếu đạo là nền tảng đạo đức nhân bản của con người. Mất đi tính chất đạo đức nhân bản này, thì xã hội loài người sẽ hoàn toàn bị đảo lộn và mất hết luân thường đạo lý. Đó là một họa hại rất lớn lao cho nhân loại. Do đó, mà nền văn hóa Việt Nam, từ cổ chí kim, tổ tiên ta lúc nào cũng đề cao và coi trọng chữ “Hiếu”.

Trong khế kinh Phật dạy: “Tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật”. Đối với người Phật tử, Phật dạy ngoài



Lưu niệm duyên lành tại Đại Tông Lâm Phật Giáo ngày 31/07/2010

việc tri ân và báo ân cho ông bà cha mẹ của chúng ta ra, chúng ta còn phải tri ân đối với tất cả muôn loài vạn vật. Bởi tất cả đều mang lại nguồn sống cho ta. Không có một vật thể nào mà không liên quan tác động ảnh hưởng đến đời sống của ta. Rừng cây, núi non, đất đá, ao hồ, sông biển, mây nước, trăng sao, khí hậu, hoa lá v.v... tất cả đều là những ân nhân thiết thân của ta. Do đó, mà ta cần phải hết lòng tri ân và luôn quan tâm chăm sóc bảo vệ. Nếu không có những thứ này, thì làm sao chúng ta có thể sinh tồn cho được? Người Phật tử phải có trái tim rộng mở bao dung giống như trái tim mặt trời. Có thể, thì sự sống của chúng ta mới thực sự an vui hài hòa và mới thực sự có ý nghĩa.

Dù sống trong thời đại khoa học kỹ thuật tân tiến về mọi mặt, nhưng đối với chất liệu đạo đức và tình thương chúng ta không thể nào coi thường xem nhẹ xao lãng cho được. Vì chính yếu tố tình thương là chất keo mang lại lẽ sống gắn bó hạnh phúc cho con người. Thiếu đi yếu tố tình thương, thì nền tảng cấu trúc mái ấm gia đình tất nhiên sẽ bị sụp đổ. Hiện tượng này, đã và đang xảy ra trong cộng đồng như loại nói chung và cộng đồng người Việt nói riêng, đang trên đà bị bật gốc tuột dốc một cách thâm trầm. Tỷ lệ ly hôn, gia đình tan nát đổ vỡ, con cái đi hoang, tội phạm băng đảng, nghiện ngập cờ bạc rượu chè, hút chích xì ke ma túy v.v... ngày càng gia tăng khốc liệt. Đó là một thảm nạn chung cho xã hội loài người.

Vu Lan cũng là mùa tình thương, là thời điểm thức nhắc chúng ta nên quán chiếu thật sâu vào nội tâm, để chúng ta nhận diện thật rõ xem mình đang làm gì và nghĩ gì. Thiết nghĩ, mỗi người chúng ta hãy nên truy tầm lại nguyên nhân nào gây ra khổ đau và làm tan vỡ cho nhau, hầu để sớm tìm phương cách hàn gắn chữa trị. Có trị liệu chuyển hóa tận gốc rễ của vấn đề, thì đời sống của chúng ta mới mong có được an ổn. Nếu không, thì càng ngày chúng ta lại càng lún sâu vào con đường tội lỗi và làm băng hoại phá sản

nền tảng đạo đức. Quả đó là một họa hại rất lớn, chẳng những cho thế hệ hiện tại mà còn dẫn đến cho nhiều thế hệ mai sau nữa. Muôn thế, chúng ta cần phải có những phút giây định tĩnh, di dưỡng tinh thần. Phải có thực tập đi sâu vào thiền quán. Đó là phương cách để chúng ta hồi tâm hoán chuyển và làm mới lại cuộc đời.

Khởi đi từ nhận định thực tiễn đó, bao năm qua, Ban Kiến Thiết của Đại Tông Lâm Phật Giáo đã tận lực tìm mọi phương cách để tạo phương tiện cho có nơi an ổn để chư Tăng Ni và quý đồng hương Phật tử tới lui tu học. Vì chúng tôi nghĩ rằng, sống trong một thế giới cơ khí máy móc rất là ồn náo phức tạp, và do đó, tâm trí con người cũng luôn bị quay cuồng điên đảo theo nhịp điệu của đời sống máy móc. Vì thế, chúng ta rất cần những nơi yên tĩnh để di dưỡng đời sống tâm linh. Có thể, thì mới có thể ổn định quân bình được giữa đời sống vật chất và tinh thần. Dù hiện tại, nơi ăn, chỗ ở cũng như nơi hành lễ ở đây còn quá thiếu thốn chật hẹp. Phải thành thật mà nói thiếu thốn đủ mọi phương diện. Nhưng, với sự ưu ái nhiệt tình quan tâm đóng góp tài lực và công sức của Chư Tôn Đức Tăng Ni, cũng như của quý đồng hương Phật tử, thì chúng tôi hy vọng rằng một ngày không xa, sẽ biến nơi đây trở thành một nơi khang trang có đầy đủ tiện nghi để thích ứng cho nhu cầu thiết yếu tu học cho mọi người. Đó là một kỳ vọng không những riêng cho Ban Kiến Thiết, mà đó cũng còn là kỳ vọng chung của toàn thể Chư Tôn Liệt Vị.

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, Phật lịch 2554, chúng tôi xin chân thành nguyện cầu hồng ân Tam bảo gia hộ cho Chư Tôn Đức Tăng Ni, cùng toàn thể quý đồng hương Phật tử, thân tâm thường lạc, trí tánh thường minh, hiểu hạnh vô biên và tùy tâm mãn nguyện.

Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát ma ha tát.

Trân kính

Ban Kiến Thiết

Chuyện Thiền Môn

Lời Tòa Soạn

Kính thưa quý độc giả,

Những câu chuyện trong Thiền Môn, của tác giả Tịnh Đức đã được đăng trong Bản Tin Đại Tông Lâm Phật Giáo qua mỗi kỳ báo. Mỗi kỳ, tuy có mỗi chủ đề khác nhau, nhưng những nhân vật trong mỗi cốt chuyện đều có liên quan mật thiết với nhau. Đồng thời, nội dung của mỗi cốt chuyện đôi khi cũng có liên quan với nhau. Nếu quý độc giả nào muốn tìm hiểu qua mỗi cốt chuyện cho có mạch lạc với nhau, thì xin quý vị hãy theo dõi đọc qua từng Bản Tin một. Câu Chuyện Thiền Môn đầu tiên với chủ đề “Cây Tùng” đã đăng trong Bản Tin số 17 tháng 8 năm 2009. Nếu quý vị nào chưa có Bản Tin này, xin vui lòng liên lạc với tòa soạn tại Tổ Đình Phước Huệ số 365 Victoria Street Wetherill Park NSW 2164. Điện thoại: (02) 9725 2324 để nhận Bản Tin. Chúng tôi xin có vài lời giới thiệu để quý độc giả được liễu tri và tiện bề theo dõi.

Bên Giường Bệnh

Mấy hôm nay, người ta thấy vắng bóng chú Huệ Minh ở ngoài vườn. Không thấy chú chăm sóc và tưới nước mấy liếp rau, cải và các dây mướp hương như mọi khi. Chỉ có một mình thầy Huệ Văn ra vô chăm sóc khu vườn mà thôi. Trông thầy có vẻ hơi mệt mỏi. Người ta không hiểu lý do vì sao mà lại vắng bóng chú Huệ Minh và vị sư phụ trụ trì. Thỉnh thoảng, bà bầy ra vườn nhổ vài cây cải và cắt một vài trái khổ qua để nấu canh. Bà bầy dáng người gầy ốm, trạc ngoài bảy mươi tuổi. Công việc thường nhật của bà là lo việc nấu nướng ở nhà trù. Bà nương nấu ở chùa này cũng khá lâu. Bà là đệ tử của vị sư trụ trì. Bà không có thể phát xuất gia. Dù ở chùa lâu, nhưng bà vẫn giữ hình thức của một người cư sĩ. Bởi bà nghĩ rằng, xuất gia không phải là chuyện dễ làm. Nhất là đối với người lớn tuổi. Chí nguyện của người xuất

gia rất là cao thượng. Người xuất gia phải giữ gìn giới luật tinh nghiêm thanh tịnh. Phần oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi phải cho tề chỉnh nghiêm trang. Ngôn hạnh phải đàng hoàng. Nói rõ hơn là tâm và hình cả hai đều phải khác hơn người đời. Vì đó là hạnh nguyện cao cả của người xuất trần thượng sĩ. Người xuất gia ngoài việc tự lợi ra, còn phải nghĩ đến việc lợi tha. Phải lo hoàng pháp lợi sanh. Vai trò trọng trách của người xuất gia rất lớn: “Tác Như Lai sứ hành Như Lai sự”. Muốn được như thế, tất nhiên, người xuất gia cần phải học hạnh kiêm ưu, tài đức song toàn.

Do nghĩ thế, nên bà chỉ xin phép sư phụ cho bà giữ hình thức của một cận sự Ưu bà di thôi. Bà tận tâm phục vụ làm công quả lo việc nấu ăn dọn dẹp ở nhà trù. Ngoài việc nấu ăn ra, bà còn tiếp tay với sư chú Huệ Minh lo việc quét dọn sân chùa trước sau cho sạch sẽ. Vị sư phụ còn giao cho bà công việc là hàng đêm phải đóng đại hồng chung vào hai buổi tối và khuya. Người ta thấy, khi nào bận việc thì thôi, ngoài ra, trên tay của bà lúc nào cũng lần chuỗi niệm Phật. Bà niệm Phật một cách rất tha thiết chí thành. Không phải chỉ niệm cho có lệ. Vì bà đã được vị sư phụ dạy cho bà rất kỹ về cách thức niệm Phật cho đúng pháp.

Tánh tình của bà rất cởi mở vui vẻ dễ mến. Đối với bốn đạo tới lui viếng chùa, bà đối xử với họ rất niềm nở tử tế. Do đó, nên bà được mọi người rất thương mến. Có nhiều Phật tử thấy vậy, cũng hay ủng hộ cho bà chút ít tịnh tài và một vài món đồ vật dụng cần thiết. Như vải sớ hoặc thuốc men v.v... Vì bà vui tánh, nên thỉnh thoảng, chú Huệ Minh hay trêu chọc bà cho vui. Bà lúc nào cũng tỏ ra rất thương mến chú Huệ Minh. Vì bà rất cảm thông cho hoàn cảnh mồ côi cha mẹ của chú. Mỗi lần nhìn thấy chú, bà không khỏi ngậm ngùi xúc động. Vì thuở thiếu thời, bà cũng đã từng trải chịu nhiều gian lao đau khổ.

Từ hôm chú Huệ Minh ngã bệnh, bà lúc nào cũng quan tâm hết lòng lo lắng chăm sóc.

Chú Huệ Minh bị cảm sốt khá nặng, nên chú không có đi ra ngoài. Do đó, người ta mới không thấy chú ở ngoài vườn. Khi cơn sốt lên cao, thì chú nằm liệt mê man trên giường. Thầy Huệ Văn thường ở bên cạnh chú. Do cơn sốt hoành hành làm cho cơ thể của chú bị đau nhức thật khó chịu. Tứ chi đều uể oải mệt mỏi. Ba ngày nay chú không có ăn cơm. Chú chỉ dùng cháo lỏng và sữa. Mới mấy ngày mà chú đã sút đi khá nhiều. Vì sư phụ đi vắng, nên thầy Huệ Văn phải lo cáng đáng giải quyết hết mọi việc trong chùa. Nay thấy sư đệ của mình bị bệnh, nên thầy cũng quan tâm lo nhiều. Nhờ thầy có học về ngành y, tuy chưa ra trường, nhưng thầy cũng biết chút ít về việc dùng thuốc trị liệu. Thầy luôn nhắc nhở vị sư đệ của mình phải nhớ uống thuốc cho đều đặn. Có lúc, thầy đến ngồi bên cạnh, rồi lấy tay sờ trán, và bóp tay, bóp chân cho sư đệ của mình. Thầy rất thương mến chú Huệ Minh. Bởi chú Huệ Minh là một đứa bé mồ côi thật bất hạnh. Thầy Huệ Văn cũng đã mất mẹ. Tuy còn cha, nhưng người cha đã có người đàn bà khác. Do đó, nên thầy ít khi về thăm nhà. Thỉnh thoảng, các người em tới chùa thăm thầy. Vì thầy là người anh cả.

Hôm nay, sau giờ công phu khuya, thầy vội đến thăm chú Huệ Minh. Thầy hỏi:

- Sao hôm nay sư đệ cảm thấy thế nào? Tôi hôm nay có ngủ được ngon giấc không? Có khỏe hơn không?

Nghe tiếng hỏi của sư huynh, chú Huệ Minh vội vã lồm còm ngồi dậy, thầy Huệ Văn liền đỡ chú. Chú nói:

- Hôm nay, đệ cảm thấy đỡ nhiều rồi. Từ hôm đệ bệnh đến nay làm phiền sư huynh lo lắng quá. Sư phụ không có ở chùa, mọi việc trong ngoài, sư huynh đều phải gánh vác hết. Thật đệ cảm thấy có lỗi với sư huynh quá!

- Lỗi phải cái gì chứ! Sao đệ nói như vậy. Huynh đệ lo cho nhau là chuyện bình thường. Nhất là trong lúc đau ốm. Huynh đệ cần phải chăm sóc cho nhau. Bệnh là một trong bốn nỗi thống khổ lớn nhất của con

người. Có ai muốn mình bệnh bao giờ đâu. Nhưng muốn tránh nó cũng không khỏi. Vì nó là một luật định tất yếu. Đã có thân, tất nhiên phải có bệnh đau. Đó là lẽ thường nhiên của con người. Mình là người xuất gia ở chùa, không giúp đỡ cho nhau, thì thử hỏi có ai lo cho mình chứ! Đệ đừng có suy nghĩ vớ vẩn nữa, cứ nằm nghỉ dưỡng bệnh cho khỏe. Đệ cố gắng ăn uống cho mau lợi sức. Huynh có nói với bà bảy xuống phố mua một ít trái cây cho đệ. Đệ nhớ ăn cam tươi cho khỏe.

- Dạ! Đệ nhớ. Chắc vài ngày nữa là đệ sẽ khỏe hẳn. Nằm bệnh trên giường, bỗng nhiên sao đệ lại thấy nhớ đến sư phụ quá chừng. Không biết lần này sư phụ đi công tác hoằng pháp bao lâu mới trở về? Sư huynh có biết không?

- Hôm sư phụ đi, huynh có hỏi, nhưng sư phụ nói chừng nào giải quyết xong hết mọi việc, thì sư phụ mới về. Có lẽ, sư phụ sợ chúng mình trông nên sư phụ không có nói trước.

- Đệ thấy sư phụ của mình dạo này sức khỏe cũng không được bình thường lắm. Nhưng sư phụ cố gắng không muốn để lộ cho chúng mình biết đó thôi.

- Đệ có biết không, mấy ngày nay thật là tội nghiệp cho bà bảy lắm đó.

- Sao vậy sư huynh? Bà bảy ra sao mà sư huynh nói tội nghiệp?

- Đệ đâu có biết, từ hôm đệ bệnh, bà lo lắng quá chừng. Tôi nào đóng đại hồng chung niệm Phật, bà cũng cầu nguyện Phật lực gia hộ cho đệ chóng mau bình phục. Huynh thấy bà rất thương và lo cho đệ lắm đó. Bệnh có người lo lắng chăm sóc cho mình thầy cũng hạnh phúc lắm chứ! Phải không đệ?

- Đệ biết. Vậy hôm nào sư huynh cứ thử bệnh đi, để đệ và bà bảy lo cho. Chừng đó, sư huynh sẽ thấy hạnh phúc hay không thì biết. Mà nè sư huynh, sư huynh có biết không, tình cảnh của bà bảy thật đáng thương xót tội nghiệp lắm đó! Thuở nhỏ, bà còn khổ hơn đệ gấp mấy trăm ngàn lần.

- Sao đệ biết?

- Tại vì có lần bà đã kể hết tâm sự và gia cảnh của bà cho đệ nghe.

- Bà đã kể thân phận và gia cảnh của bà ra sao? Đệ có thể kể sơ cho sư huynh nghe được không?

- Dĩ nhiên là được. Nói xong, chú liền ngồi dựa lưng vào vách tường để lấy thế vững chắc cho khỏe và rồi kể chuyện gia cảnh của bà bầy cho sư huynh của mình nghe.

Chú nói: Bà là người thật vô cùng bất hạnh và bạc phước. Thuở nhỏ, gia cảnh của bà rất nghèo khổ. Cha của bà chết vì chiến tranh loạn lạc. Lúc đó, bà mới có ba tuổi. Bà là đứa con gái đầu lòng. Mẹ của bà lúc đó vì lo chăm sóc cho bà nên cũng không có làm chi ra tiền. Mẹ của bà lại là người mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ. Ông bà ngoại của bà cũng chết vì bom đạn chiến tranh. Nên mẹ của bà phải sống cô cút một mình. Tứ cố vô thân không biết phải nhờ ai. Vì muốn kiếm việc làm để có tiền tiêu xài và nuôi con, nên mẹ của bà quyết định phải gởi bà cho người hàng xóm chăm sóc giữ giùm. Dĩ nhiên, là phải trả tiền công cho họ.

Thật là bữa đói bữa no. Có ai thuê thì mẹ của bà mới có việc làm. Còn không thì phải đi lặn lội xúc tép, bắt ốc hoặc hái rau để bán kiếm tiền độ nhật. Bà đã nghe mẹ của bà kể lại như thế. Năm bà lên mười tuổi, thì mẹ của bà đã qua đời. Vì mẹ của bà mang chứng bệnh nan y ngặt nghèo mà không có tiền chạy chữa thuốc thang điều trị. Thế là từ đó, bà phải mang kiếp sống thân phận của một đứa trẻ mồ côi. Ban ngày thì đi lang thang xin ăn. Tối lại, thì trái manh chiếu rách nằm ngủ ở vỉa hè góc phố. Có hôm đói quá, bà phải moi tìm thức ăn từ trong đồng rác dơ bẩn.

Đến năm 16 tuổi, bà làm thuê ở mướn cho một gia đình giàu có. Họ đối xử với bà rất là tàn nhẫn tệ bạc. Họ đối xử thật không có một chút tình người. Họ tuy giàu có mà lòng dạ của họ rất là nham hiểm ác độc. Ác độc còn hơn loài dã thú. Họ không có một chút tử tâm thương người. Làm công cho họ được

một năm, bà không còn chịu nổi cái cảnh hành hạ đánh đập của họ nữa, nên bà xin nghỉ việc.

Trong lúc đi lang thang, thì bà lại quen biết với một gã đàn ông. Ông này lại tỏ ý thương bà. Nhưng khổ nỗi, ông ấy lại là dân bụi đời ăn chơi thú thiết. Lúc đầu, bà không biết nên mới lấy làm chồng. Nhưng sau đó, bà phát hiện ra thì ông này lại là tay anh chị trong băng đảng, chuyên đi cướp của giết người. Ông ta chỉ lợi dụng tình cảm của bà, chớ kỳ thật không có yêu thương gì bà. Ông chuyên hành nghề bắt lương cướp giật của người ta. Có lần bà khuyên ngăn, chẳng những ông ta không nghe, mà trái lại, còn cho bà ăn một trận đòn chí tử nữa. Ông đánh đập bà một cách thật dã man tàn nhẫn. Lúc nào bà cũng bị người chồng hành hạ thật là đau khổ. Trong hoàn cảnh bi đát khốn khổ cùng cực đó, bà không biết than van cùng ai! Thật là kêu trời không thấu. Không biết oan nghiệt tiền khiên gì mà bà phải chịu khổ sở đến như thế! Cuối cùng, bà không thể nào chịu đựng được nữa, nên bà đành phải trốn bỏ nhà ra đi. Thế nhưng, ông chồng của bà đâu để gì buông tha. Ông tìm kiếm cho được bà và rồi kéo đầu bà về lại hành hạ đánh đập bà thâm.

Kể đến đây, chú Huệ Minh như nghẹn ngào nói không ra lời. Đôi dòng lệ tuôn chảy thấm ướt trên đôi má của chú lúc nào mà chú cũng không hay biết. Chú thật xúc động và rất cảm thương cho nghiệp quả của bà. Nhìn vào đôi mắt trong sáng, nhưng chứa đầy những giọt lệ thương tâm của chú Huệ Minh, thầy Huệ Văn cũng không khỏi bùi ngùi cảm động rơi lệ. Dù thầy có cố ngăn sự xúc động, nhưng cũng không thể nào dằn được. Bởi thầy nghĩ đến tình cảnh của hai người một trẻ, một già, sao mà cũng gần giống nhau quá. Nghĩa là cả hai cũng đều mang thân phận của những kẻ mồ côi không nơi nương tựa. Cả hai đều bị người đời khinh khi ghét bỏ. Và phải mang kiếp sống đọa đày của kẻ ăn xin lang thang bụi đời trong hoàn cảnh vô cùng khốn khổ.

Sau vài giây xúc động, chú Huệ Minh lại kể tiếp. Sư huynh biết không, bà vừa kể đến đó thì bỗng dưng nước mắt của bà tuôn trào và rồi đệ cũng không cầm được nước mắt của mình. Nhưng rồi đệ lại hỏi:

- Thưa bà, cuộc đời của bà nổi trôi lận đận lao đao như thế, nhưng lý do nào mà bà thoát khỏi cảnh khổ đó và rồi lại vào chùa tu hành làm công quả như hôm nay?

Bà nói, Do bà không thể chịu nổi cảnh sống bất lương của người chồng, và cũng không thể chịu nổi cảnh hành hạ đánh đập tàn nhẫn của ông ta, nên bà quyết định tìm cách thoát thân. Nhân trong lúc đêm khuya thanh vắng, chồng bà đang ngủ say, nên bà lén trốn ra đi. Và lần này bà trốn đi thật xa, không ai tìm ra được.

Ngày tháng trôi qua, trong khi sống lang thang không nhà không cửa, thì bà được một người tốt bụng giới thiệu cho bà vào làm công cho một nhà hàng. Bà được ông chủ nhà hàng giao cho bà công việc rửa chén đĩa. Đây là công việc chính của bà. Ngoài ra, bà còn phải làm một vài công việc vặt vãnh khác. Nghĩa là người chủ sai đâu thì bà làm đó.

Nhân lúc làm việc cho nhà hàng, bà có quen biết với một người phụ nữ. Người phụ nữ này lớn hơn bà độ vài tuổi. Sau khi biết rõ tình cảnh ngang trái éo le chua chát của bà, bà ta tỏ ra rất thương xót tội nghiệp, và rồi mời bà đến nhà chơi. Khi biết ra, bà này lại là một người Phật tử rất thuần thành ngoan đạo. Nhà của người Phật tử này có thờ Phật và có cả chuông mõ nữa. Từ đó, bà hỏi thăm, mới biết bà Phật tử này là đệ tử của vị sư phụ trụ trì chùa này. Lúc đó, bà rất mừng. Bà liền nảy ý định muốn vào chùa tu làm công quả. Bà muốn vào cõi Phật cho cõi lòng của bà được thanh thản nhẹ nhàng. Cho vui đi bao nỗi khổ chồng chất mà bà đã gánh chịu từ bấy lâu nay. Vì bà rất chán ngán cho thế sự nhơn tâm. Tình đời thật lắm chua cay phũ phàng và bạc bẽo. Họ lắm mưu mô gian ác xảo quyệt. Bà nghĩ đến thân phận chìm nổi long đong của mình,

nên bà không còn tha thiết gì đến cuộc sống ở ngoài đời nữa.

Sau thời gian tới lui thăm chơi, bà Phật tử này mới dẫn bà lên chùa. Từ đó, bà xin quy y với vị sư phụ trụ trì. Trải qua thời gian, bà quyết định đến chùa xin phép sư phụ cho bà được vào chùa làm công quả. Sau khi trình bày hết mọi việc, bà được vị sư trụ trì thương tình nên chấp nhận cho bà ở chùa làm công quả. Đó là cuộc đời đen tối thê thảm nhất trong quá khứ của bà.

Nãy giờ thầy Huệ Văn đã lắng nghe những nỗi niềm tâm sự đau khổ cay đắng của bà bấy, do người sư đệ của mình kể lại. Thầy thầm nghĩ, trên đời này, mỗi người có một hoàn cảnh biệt nghiệp khác nhau. Mình đau khổ, còn có người lại đau khổ tủi nhục còn gấp trăm ngàn lần hơn mình nữa. Như vậy, tất cả mọi người có mặt ở trên cõi đời này, chẳng qua cũng chỉ là trả cái nghiệp quả mà mình đã gây tạo từ trong quá khứ mà thôi. Tuy nhiên, sự trả quả báo của mỗi người không ai giống ai. Bởi do nghiệp nhân gây tạo của mỗi người mỗi khác. Như trường hợp của bà bấy, do đời trước bà gây tạo những nghiệp nhân bất thiện, nên đời này bà phải chịu trả cái quả báo long đong khổ lụy như thế. Dù vậy, nhưng khi trả hết nghiệp ác đã gây, thì bà lại hưởng được cái nghiệp lành đã tạo. Theo luật nhân quả, làm lành hay làm dữ cuối cùng cũng phải trả. Dầu cho trải qua trăm ngàn kiếp, chỗ mình tạo nghiệp không bao giờ mất. Khi nhân duyên đã đến thì phải chịu trả cái quả báo mà thôi. Tuy có tạo nghiệp ác, nhưng bà cũng có gây tạo nghiệp lành. Nhờ vậy, mà nhân duyên đưa đẩy bà vào chùa tu hành và làm công quả. Nhờ đó, mà bà cảm thấy tâm hồn mình được an lạc nhẹ nhàng hơn.

Thầy thầy Huệ Văn đang trầm ngâm suy tư, chú Huệ Minh liền hỏi: sư huynh đang suy nghĩ chuyện gì trông có vẻ quan trọng trầm buồn lắm vậy?

- À! Thì sư huynh đang suy nghĩ đến thân phận của kiếp làm người!

- Thôi đệ hãy nằm xuống nghỉ cho khỏe. Hôm nay, đệ muốn ăn gì? Ăn cơm hay ăn cháo? Nếu thấy khỏe thì nên ăn cơm cho nó mau bình phục. Tùy đệ muốn ăn thứ gì thì sư huynh sẽ nói với bà bảy nấu cho đệ dùng.

- Sư huynh nói với bà bảy cho đệ ăn cơm cũng được. Đệ rất thèm một tô canh chua và tàu hũ kho tiêu.

- Tưởng việc gì khó, chớ chuyện đó quá dễ. Để sư huynh lo cho.

- Có một điều đệ muốn hỏi sư huynh. Sư huynh có hoan hỷ cho đệ hỏi không?

- Thì đệ cứ hỏi đi. Điều gì khó quá mà sư huynh không thể trả lời được, thì sẽ chờ sư phụ về giải quyết cho. Còn điều gì, sư huynh có thể trả lời giúp cho đệ được thì sư huynh sẽ sẵn sàng. Đệ cứ hỏi đi.

- Tại sao Phật đã thành Phật rồi mà Phật còn bị bệnh giống như người thường vậy sư huynh? Mình là người phàm còn nặng nghiệp trần ai khổ lụy, thì bệnh đau là phải, chớ còn đức Phật Ngài đã thành Phật rồi, thì không hiểu tại sao Ngài lại còn phải mang chứng bệnh kiết lỵ trước khi vào Niết bàn? Điều này, thú thật, lâu nay đệ cứ mãi ôm ấp thắc mắc trong lòng, nhưng chưa có dịp để hỏi sư phụ. Nay đệ hỏi sư huynh, vậy sư huynh có thể cho đệ biết lý do tại sao như vậy không?

- Này đệ, Phật tuy đã thành Phật, nhưng thân của Phật vẫn là do tứ đại tạo thành. Thành Phật là khi hết vô minh phiền não, tâm trở nên hoàn toàn thanh tịnh sáng suốt, thì gọi là Phật hay bậc Đại Giác. Như vậy, thành Phật là ở nơi tâm chớ không phải ở nơi thân. Vì thân Phật tuy là thân trang nghiêm phước tướng, nhưng vẫn còn phải chịu định luật vô thường chi phối. Vì cái thân đó là do nhân duyên kết hợp. Đệ quên trong Kinh Kim Cang Phật nói hay sao.

- Đệ còn nhớ chớ. Phật nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nhược kiến chư tướng, phi tướng, tức kiến Như Lai”.

- Đúng vậy. Phàm cái gì có hình tướng đều là giả dối hư huyền không thật, tất nhiên

không có cái thứ gì tồn tại mà không hoại diệt. Dù đó là thân Phật cũng thế. Mà bệnh cũng có nghĩa là hoại diệt. Tất cả đều nằm trong phạm trù sanh diệt vô thường hết. Tuy nhiên, nếu thấy các tướng mà mình nhận rõ chẳng phải tướng thật, thì đó mới thấy được thể tánh Như Lai. Bởi Như Lai là nghĩa bất sanh bất diệt. Cũng trong Kinh Kim Cang Phật nói bài kệ:

Nhứt thiết hữu vi pháp
Như mộng huyễn bào ảnh
Như lộ diệc như điện
Ứng tác như thị quán

Nghĩa là:

Tất cả các pháp hữu vi
Đều như mộng, huyễn, bọt, bóng
Đều như sương, như điện chớp
Cần phải luôn quán sát như thế.

Như vậy, mọi vật trên đời không có gì là chơn thật cả. Thân người là do duyên hợp mà thành. Đã do duyên hợp thì bản chất của nó không thật. Kinh nói: “Một đại không hòa thì cả trăm thứ bệnh sanh ra.” Dù cho thân Phật cũng không ngoài định luật: Sanh, già, bệnh, chết hay sanh, trụ, dị, diệt. Đệ có hiểu không? Khi nhận hiểu như thế, thì bệnh cũng là một cơ duyên tốt để mình gắng chí niệm Phật. Bệnh, cảnh tỉnh mình phải ý thức đến sự vô thường. Có nhiều khi nhờ bệnh mà mình mới hồi tâm chuyển ý lo tu hành. Chớ còn mạnh khỏe rồi mình cứ lo loay hoay làm hết công việc này đến giải quyết công việc nọ. Cứ thế, ngày lại tháng qua, cho đến khi tử thần gọi đến, thì ôi thôi! đã quá muộn màng rồi! Nên bệnh cũng là một hiện tượng thức nhắc mình cố gắng tinh tấn tu hành. Có nhiều người nhờ bệnh mà họ quyết chí niệm Phật, khi lâm chung họ được vãng sanh. Điều này, sử sách cũng đã ghi lại rất nhiều. Đệ có biết không? Thôi này giờ đệ cũng đã mệt rồi hãy nằm xuống nghỉ ngơi cho khỏe...

Tịnh Đức
(còn tiếp)

Đại Tông Lâm

Đại tông lâm nắng ấm
Hoa lá dệt thành thơ
Chim kêu hòa nhịp khúc
Suối nhạc một trời mờ

Đại tông lâm muôn thuở
Đường về lảng bụi nhơ
Mây sâu thổi giá biệt
Trăng sáng gương sạch mờ

Đại tông lâm sâu lắng
Dứt bật cảnh xô xao
Chiều về tan mây trắng
Trời xanh chỉ một màu

Đại tông lâm vui sống
An lạc một chiều thu
Thênh thang hồn trái rộng
Chuối hạt mặc ngao du.

Đại tông lâm thanh thoát
Trong chiếc áo nâu lam
Trà đàm quên sự thế
Niệm Phật tâm an nhàn

Đại tông lâm chào đón
Muôn nẻo một nụ cười
Mộng vàng cùng ca hát
Tô thắm đậm tình người

Đại tông lâm hương tỏa
Theo gió ngát muôn phương
Bay về muôn vạn nẻo
Cứu cánh một con đường.



Thanh Tri

Lời Cảm Tạ

Chúng tôi chân thành cảm tạ sự đóng góp bài vở, ý kiến của Chư Tôn Đức, Tăng, Ni xa gần. Và đồng cảm tạ, ghi nhận công đức quý vị hảo tâm đóng góp tịnh tài trong việc xây dựng cơ sở Đại Tông Lâm Phật Giáo; quý vị góp sức công quả trên khu đất còn nhiều ngổn ngang rất cần những tấm lòng rộng mở. Quý vị muốn thăm viếng và công quả trên Đại Tông Lâm cần chùa giúp phương tiện di chuyển xin liên lạc văn phòng Tổ Đình Phước Huệ điện thoại: (02) 9725 2324. Trân trọng.
Ban Kiến Thiết Đại Tông Lâm Phật Giáo.

Ghi nhận
công đức
nhà in .

đã giúp
bảo trợ
Bản tin
này

ALL-VILLA PRINT

Unit 6/46-66 The Horsley Dr.
CARRAMAR NSW 2163

Tel: (02) 9724 7012
Fax: (02) 9724 7133

- Danh thiếp - Thiệp cưới
- Biên lai - Letter head
- Phong bì - Quảng cáo
- Sách - Đặc san
- Đóng sách - Full colour



Cúng Đường Xây Dựng Đại Tông Lâm Phật Giáo

Cúng xây dựng cầu ĐTL:

Chánh Năng (USD 100); Ca Diep Ba 25; Sc.Phuốc Chiêu, Phước Bình, Phước Chí bán take away 530; Chùa Viên Giác cúng 200; bán rau cải + take away 689.50; Lê Quyết Tiến pd Ng Thanh cúng xây cầu h/h cầu siêu h/l Nguyễn thị Lan Phương pd Nhựt Phương 100; Lâm Hón Huy 100; Thầy Phước Minh cúng xây cầu 43; Cô Tâm Ngộ (lon tiền cắc) 21.50; thùng cúng đường Phật Đản (2010)/ 416.05; Dao thị Kiểm 20; Ngọc minh 50; Lý Mỹ Hoa 19; Vinh 10; Diệu Sinh 20; Trương thị Tư 20; Trần Anthony 10; Thang Kim 10; Cao A Lan 20; Võ Phụng 40; Vũ thị Dinh 10; Huỳnh Thanh Liêm 20; Vương Kim Hùng 50; Lê thị Quyên Trinh 10; Hoàng Thái Tâm 10; Giang Vu & James Kok 5; Thạch thị Hồng Diễm 20; Nguyễn Anna 10; Lê thị An Thanh 10; Diệu Minh 70; Bùi thị Hy 10; Nguyễn thị Lan Phương 20; Diệu Minh (Cần Thơ) 50; Nguyễn thị Phú 10; Diệu Hương 20; Trần Thanh An 20; Diệp Minh Quang Long 20; Dương Lệ Chân 16; Huỳnh thị Bạc pd Chiêu Hân 20; Tâm Lộc bán take away 700; bán take away 150; Võ thị Hai pd Diệu Huệ + Võ thị Ba pd Diệu Ngộ 100; Võ Ngọc Lan pd Diệu Như 200; Thầy Phước Nghĩa 100; Dư Quang Viên Giác 50; Dư thị Bích Ngọc 50; Thầy Minh Thông 105; bán take away 362.50; Thầy Minh Thông 80; Kim Nga Nguyễn & Ms Thảo 200; Phan Văn Thế pd Nhuận Trí 50; Đại Đức Thích Phước Thiện 100; Gđ Nhựt Phương 500; Gđ Đồng Tiền (Sc.Phuốc Nghiêm) 100; Cô Diệu Quang 200; Gđ Hoàng thị Huệ pd Quang Liễu 50; Gđ Hoàng thị Trúc pd Viên Trục 50; Gđ Hoàng Thị Lan pd Quang Chiêu 50; Michel 100; SC Phuoc Hai 100; Chùa Viên Giác 500; Nguyễn Văn Sen 100; Thầy Minh Thông 382.33; Lý Chinh Linh 50; Huỳnh Cúc Hoa 50; Huỳnh Yêu 50; Huệ Cảnh 20; Trịnh Phát Long 30; SC Phước Bình, Phước Chiêu bán take away 650..